TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 12 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Sơn

Bà Lê Thị Bảy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Quách Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H; sinh năm: 1997; CCCD số: 038197006259; nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Viết S; sinh năm: 1993; CCCD số: 038093049408; nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt anh S, vắng mặt chị H. Chị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Viết S kết hôn tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ đầu năm 2013, nhưng mãi đến ngày 11/8/2015 mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã N, tỉnh Thanh Hoá). Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm

2024 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ánh P, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/5/2015. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn là anh Nguyễn Viết S trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 06/2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm và anh đi làm ăn xa nhà nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hoà giải nhưng không có kết quả. Hiện hai vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng từ tháng 11/2025 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ánh P, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/5/2015. Trong thời gian khoảng 10 năm nay, anh S đi làm ăn xa, các cháu ở với chị H và ông bà nội, hằng tháng anh vẫn gửi tiền về cho chị H nuôi con cho đến tháng 11/2025. Nếu ly hôn, anh S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh S không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Viết S. Giao cháu Nguyễn Ánh P, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/5/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi các cháu thành niên. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Viết S, nơi cư trú tại Thôn L, xã N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh S không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh S theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Anh S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh S đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị Bùi Thị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Viết S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/8/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã N, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm tới ai. Chị H và anh S đều có nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ chị H, anh S đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Chị H và anh S có 02 con chung. Chị H và anh S đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu. Nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn chính đáng. Xét thấy, trong thời gian khoảng 10 năm nay, anh S đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, hai cháu đều do tự tay chị H chăm sóc. Hai cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ và sống cùng nhau khi bố mẹ ly hôn. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho hai cháu, cũng như theo nguyện vọng của hai cháu. Chấp nhận yêu cầu của chị H: giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hằng tháng anh S vẫn gửi tiền về cho chị H

nuôi con cho đến tháng 11/2025. Xét thấy mức yêu cầu và thời gian cấp dưỡng của chị H là phù hợp. Buộc anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi các cháu thành niên.

[4] Về tài sản: Chị H, anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273; 482 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Viết S.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Viết S có 02 con chung là cháu Nguyễn Ánh P, sinh ngày 05/9/2013 và cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 10/5/2015. Giao cả hai cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hằng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị H, anh S không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0001159 ngày 07/10/2025. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Viết S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Ngọc Liên;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thịnh